ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI QUYẾT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1 **HỌC KỲ** 1
MÃ HỌC PHẦN : PHY - 101 **TÍN CHỈ** 1
LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20				25				55	100		
1	132214415	LÃ QUÝ	CẢNH	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
2	132214562	TỪ SỸ	THÀNH	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
3	142211284	PHẠM QUỐC	THỐNG	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
4	152212624	TRƯƠNG THANH	PHƯƠNG	K16XDD1	10				5				4	5.5	Nàm pháy Nàm	
5	152212670	NGUYỄN TRÍ	HÀ	K16XDD1	10				7				9	8.7	Taïm pháy Baíy	
6	152212673	HÀ CHÍ	TRAI	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
7	152212723	NGUYỄN TRIỆU	NGỌC	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
8	152212754	HỒ TRẦN	QUANG	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
9	152316364	NGUYỄN VĂN	VỸ	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
10	152336228	BÙI VIỆT	TÂN	K16XDD1	10				6				6	6.8	Saïu pháy Taïm	
11	162213208	PHẠM XUÂN	BÁCH	K16XDD1	5				0				V	0.0	Khäng	
12	162213213	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
13	162213216	NGUYỄN TUẤN	ĐĂNG	K16XDD1	5				5				3	0.0	Khäng	
14	162213218	NGUYỄN TRUNG	ĐỘ	K16XDD1	10				4				3	0.0	Khäng	
15	162213221	NGÔ LÊ MINH	ĐỨC	K16XDD1	10				4				4	5.2	Nàm pháy Hai	
16	162213223	ĐOÀN VĂN	DUY	K16XDD1	10				5				2	0.0	Khäng	
17	162213227	NGUYỄN VĂN	HẢI	K16XDD1	10				4				2	0.0	Khäng	
18	162213228	NGUYỄN ĐÌNH	HẠNH	K16XDD1	10				6				3	0.0	Khäng	
19	162213233	TRẦN LÊ	HIẾU	K16XDD1	10				6				6	6.8	Saïu pháy Taïm	
20	162213238	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	5				4.5				5	4.9	Bäún pháy Chên	
21	162213241	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	10				5				7	7.1	Baíy pháy Mäüt	
22	162213247	TRẦN ĐỨC	HÙNG	K16XDD1	5				6				3	0.0	Khäng	
23	162213250	LÊ THẾ	HUY	K16XDD1	10				4				5	5.8	Nàm pháy Taïm	
24	162213253	ĐỖ HỮU	KHANG	K16XDD1	10				6				4	5.7	Nàm pháy Baíy	
25	162213255	TRẦN PHƯỚC	LỊCH	K16XDD1	10				6.5				4	5.8	Nàm pháy Taïm	
26	162213258	LÊ DUY	LỘC	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
27	162213263	ĐẶNG NGỌC	LONG	K16XDD1	10				8				7	7.9	Baíy pháy Chên	
28	162213267	HỒ THĂNG	MINH	K16XDD1	7				2				2	0.0	Khäng	
29	162213270	VÕ TRUNG	NGHĨA	K16XDD1	10				5				5	6.0	Saïu	
30	162213277	TRẦN LỆ	NINH	K16XDD1	10				9				8	8.7	Taïm pháy Baíy	
31	162213281	NGUYỄN VIỆT	PHƯƠNG	K16XDD1	10				5				4	5.5	Nàm pháy Nàm	
32	162213284	LÊ THẾ	QUÂN	K16XDD1	10				5				8	7.7	Baíy pháy Baíy	
33	162213287	HOÀNG THANH	QUANG	K16XDD1	10				6				6	6.8	Saïu pháy Taïm	
34	162213291	NGUYỄN THANH	SAN	K16XDD1	10				6				6	6.8	Saïu pháy Taïm	
35	162213301	ĐOÀN VĂN	THANH	K16XDD1	10				9				5	7.0	Baíy	
36	162213304	LÊ TRUNG	THÀNH	K16XDD1	10				8				8	8.4	Taïm pháy Bäún	
37	162213307	LÊ MINH	THIỆN	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
38	162213310	VÕ ĐĂNG	THỨ	K16XDD1	10				8				7	7.9	Baíy pháy Chên	
39	162213314	HOÀNG VĂN	THƯỜNG	K16XDD1	10				6				7	7.4	Baíy pháy Bäún	
40	162213317	PHAN MINH	TIẾN	K16XDD1	7				5				7	6.5	Saïu pháy Nàm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1 HỌC KỲ 1
MÃ HỌC PHẦN : PHY - 101 TÍN CHỈ 1
LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20				25				55	100		
41	162213321	THÁI BẢO	TOÀN	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
42	162213328	HỒ VĂN	TRUNG	K16XDD1	10				6				6	6.8	Saïu pháøy Taïm	
43	162213331	HOÀNG NGỌC	TRƯỜNG	K16XDD1	10				8				8	8.4	Taïm pháøy Bäún	
44	162213337	DƯƠNG ANH	TUẤN	K16XDD1	10				5				7	7.1	Baíy pháøy Mäüt	
45	162213339	VĂN HỮU	TUẤN	K16XDD1	10				5				4	5.5	Nàm pháøy Nàm	
46	162213341	TRẦN VĂN	TUẤN	K16XDD1	10				6				6	6.8	Saïu pháøy Taïm	
47	162213342	NGÔ VIẾT	TUẤN	K16XDD1	10				6				6	6.8	Saïu pháøy Taïm	
48	162213345	NGUYỄN TRÍ	TUẤN	K16XDD1	10				2				4	4.7	Bäún pháøy Baíy	
49	162213350	TRƯƠNG CÔNG	VŨ	K16XDD1	10				4				4	5.2	Nàm pháøy Hai	
50	162213354	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K16XDD1	7.5				5				5	5.5	Nàm pháøy Nàm	
51	162213356	LÊ HÙNG	VƯƠNG	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
52	162216499	NGÔ ĐỨC	HIỂN	K16XDD1	10				4				6	6.3	Saïu pháøy Ba	
53	162216501	NGÔ TRÍ	NGUYÊN	K16XDD1	10				4				8	7.4	Baíy pháøy Bäún	
54	162216630	TRẦN THÁI	BẢO	K16XDD1	5				3				4	4.0	Bäún	
55	162216634	ĐỖ THÀNH	VIỆT	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
56	162216705	NGUYỄN VĨNH	AN	K16XDD1	5				0				2	0.0	Khäng	
57	162216807	HỒ MINH	TÂM	K16XDD1	0				0				V	0.0	Khäng	
58	162216913	PHAN VĂN	PHÁT	K16XDD1	10				3				2	0.0	Khäng	
59	162217004	NGUYỄN LƯƠNG TUẤ	ANH	K16XDD1	5				3				3	0.0	Khäng	
60	162217346	BẠCH THANH	QUÍ	K16XDD1	10				6				6	6.8	Saïu pháøy Taïm	
61	162217419	LÊ THANH	KHÁNH	K16XDD1	10				6.5				6	6.9	Saïu pháøy Chên	
62	162524298	ĐỒNG PHƯỚC	NHÀN	K16XDD1	10				5				6	6.6	Saïu pháøy Saïu	
63	162213273	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	K16XDD1	10				6.5				6	6.9	Saïu pháøy Chên	
64	162163166	NGUYỄN MINH	HẢI	K16XDD2	10				7				4	6.0	Saïu	
65	162213210	NGUYỄN THANH	BÌNH	K16XDD2	10				5				5	6.0	Saïu	
66	162213217	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	K16XDD2	8				4				6	5.9	Nàm pháøy Chên	
67	162213219	LÊ NHẬT CÔNG	ĐOAN	K16XDD2	7.5				5				7	6.6	Saïu pháøy Saïu	
68	162213225	TRẦN KHÁNH	DUY	K16XDD2	10				6				4	5.7	Nàm pháøy Baíy	
69	162213229	NGUYỄN VĂN	HẢO	K16XDD2	10				5				5	6.0	Saïu	
70	162213234	NGUYỄN TRƯỜNG	HÒA	K16XDD2	10				6				5	6.3	Saïu pháøy Ba	
71	162213237	PHAN ĐÌNH	HOÀNG	K16XDD2	5				4				4	4.2	Bäún pháøy Hai	
72	162213239	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	K16XDD2	10				5				6	6.6	Saïu pháøy Saïu	
73	162213243	TRƯƠNG QUANG	HÙNG	K16XDD2	10				6				5	6.3	Saïu pháøy Ba	
74	162213252	THÁI	HUY	K16XDD2	10				7				7	7.6	Baíy pháøy Saïu	
75	162213256	TRẦN HOÀNG	LINH	K16XDD2	10				3				4	5.0	Nàm	
76	162213259	ĐỖ ĐĂNG	LỢI	K16XDD2	10				6				7	7.4	Baíy pháøy Bäún	
77	162213262	NGUYỄN ĐẠI	LONG	K16XDD2	10				1				7	6.1	Saïu pháøy Mäüt	
78	162213266	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	K16XDD2	10				2				4	4.7	Bäún pháøy Baíy	
79	162213269	NGUYỄN HOÀNG	NAM	K16XDD2	10				8				8	8.4	Taïm pháøy Bäún	
80	162213271	HOÀNG NGUYỄN	NGỌC	K16XDD2	10				4				4	5.2	Nàm pháøy Hai	
81	162213274	HUỲNH BÁ	NGUYÊN	K16XDD2	5				5				4	4.5	Bäún pháøy Nàm	
82	162213278	TRẦN THANH	PHÁP	K16XDD2	10				1				4	4.5	Bäún pháøy Nàm	
83	162213279	LƯU VŨ TẤN	PHONG	K16XDD2	10				2				4	4.7	Bäún pháøy Baíy	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1 **HỌC KỲ 1**
MÃ HỌC PHẦN : PHY - 101 **TÍN CHỈ 1**
LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20				25				55	100		
84	**162213283**	NGUYỄN HỒNG	**QUÂN**	K16XDD2	7				6				4.5	**5.4**	Naêm phaåy Baùo	
85	**162213286**	LÊ ANH	**QUANG**	K16XDD2	0				0				V	**0.0**	Khäng	
86	**162213288**	NGUYỄN THƯỢNG	**QUỐC**	K16XDD2	8				6				7	**7.0**	Baíy	
87	**162213293**	NGÔ TRƯỜNG	**SINH**	K16XDD2	10				6.5				5	**6.4**	Saïu phaåy Baùo	
88	**162213298**	THÁI VĂN	**THẠCH**	K16XDD2	10				6.5				5	**6.4**	Saïu phaåy Baùo	
89	**162213300**	ĐOÀN NGỌC	**THẠCH**	K16XDD2	10				6.5				6	**6.9**	Saïu phaåy Chên	
90	**162213302**	LÊ VĂN	**THANH**	K16XDD2	10				6				6	**6.8**	Saïu phaåy Taïm	
91	**162213305**	NGUYỄN TẤN	**THÀNH**	K16XDD2	10				6				4	**5.7**	Naêm phaåy Baíy	
92	**162213308**	NGUYỄN HỮU	**THỜI**	K16XDD2	10				6.5				4	**5.8**	Naêm phaåy Taïm	
93	**162213313**	NGUYỄN QUANG	**THƯƠNG**	K16XDD2	10				7				7	**7.6**	Baíy phaåy Saïu	
94	**162213315**	HÀ TRỌNG	**THUỶ**	K16XDD2	0				0				V	**0.0**	Khäng	
95	**162213319**	NGUYỄN PHÚC ANH	**TOÀN**	K16XDD2	10				6				6	**6.8**	Saïu phaåy Taïm	
96	**162213325**	NGUYỄN CHƠN	**TRỌNG**	K16XDD2	10				6.5				4	**5.8**	Naêm phaåy Taïm	
97	**162213327**	NGÔ VĂN	**TRUNG**	K16XDD2	10				6.5				5	**6.4**	Saïu phaåy Baùo	
98	**162213330**	NGUYỄN ĐỨC	**TRƯỜNG**	K16XDD2	10				7				5	**6.5**	Saïu phaåy Naêm	
99	**162213333**	PHẠM MINH	**TUẤN**	K16XDD2	10				7				7	**7.6**	Baíy phaåy Saïu	
100	**162213334**	TRẦN QUỐC	**TUẤN**	K16XDD2	0				0				V	**0.0**	Khäng	
101	**162213340**	NGUYỄN HOÀNG	**TUẤN**	K16XDD2	7				7				6	**6.5**	Saïu phaåy Naêm	
102	**162213343**	LÃ ANH	**TUẤN**	K16XDD2	10				7				7	**7.6**	Baíy phaåy Saïu	
103	**162213346**	ĐOÀN VĂN	**TÙNG**	K16XDD2	10				7				7	**7.6**	Baíy phaåy Saïu	
104	**162213347**	TRẦN HOÀNG	**VIỆT**	K16XDD2	10				6.5				6	**6.9**	Saïu phaåy Chên	
105	**162213349**	VÕ ĐÌNH	**VŨ**	K16XDD2	10				6.5				5	**6.4**	Saïu phaåy Baùo	
106	**162213352**	PHAN TUẤN	**VŨ**	K16XDD2	10				8				8	**8.4**	Taïm phaåy Baùo	
107	**162213357**	TRẦN VĂN	**VƯƠNG**	K16XDD2	10				6.5				6	**6.9**	Saïu phaåy Chên	
108	**162216429**	LÊ VĂN	**DUNG**	K16XDD2	10				2				4	**4.7**	Baùo phaåy Baíy	
109	**162216497**	VÕ ĐỨC	**ANH**	K16XDD2	10				7				7	**7.6**	Baíy phaåy Saïu	
110	**162216498**	HỒ SĨ	**BẢN**	K16XDD2	10				5				4	**5.5**	Naêm phaåy Naêm	
111	**162216500**	HOÀNG LÊ SÔNG	**HIẾU**	K16XDD2	10				6				6	**6.8**	Saïu phaåy Taïm	
112	**162216831**	NGUYỄN	**CHIẾN**	K16XDD2	10				6				4	**5.7**	Naêm phaåy Baíy	
113	**162217174**	NGUYỄN ĐỨC	**ANH**	K16XDD2	10				5				4	**5.5**	Naêm phaåy Naêm	
114	**162217175**	PHẠM THÁI	**PHƯƠNG**	K16XDD2	10				7				6	**7.1**	Baíy phaåy Maïi	
115	**162217253**	HOÀNG	**BI**	K16XDD2	10				5				5	**6.0**	Saïu	
116	**162223392**	TRẦN TUẤN	**KHANH**	K16XDD2	10				7				7	**7.6**	Baíy phaåy Saïu	
117	**162314532**	NGUYỄN THỊ KIM	**CHI**	K16XDD2	10				7				6	**7.1**	Baíy phaåy Maïi	
118	**162113017**	THÁI ĐẠI	**LỰC**	K16XDD3	10				6				6	**6.8**	Saïu phaåy Taïm	
119	**162163164**	LÊ ĐÌNH	**ĐIỆP**	K16XDD3	10				6				4	**5.7**	Naêm phaåy Baíy	
120	**162213206**	NGUYỄN HOÀNG	**ANH**	K16XDD3	10				6				4	**5.7**	Naêm phaåy Baíy	
121	**162213207**	ĐÀO NGUYÊN	**BÁ**	K16XDD3	10				4				1	**0.0**	Khäng	
122	**162213209**	VÕ ĐĂNG	**BÃO**	K16XDD3	10				5				4	**5.5**	Naêm phaåy Naêm	
123	**162213211**	NGUYỄN THANH	**BÌNH**	K16XDD3	10				6				6	**6.8**	Saïu phaåy Taïm	
124	**162213214**	TRẦN THANH	**CẢNH**	K16XDD3	10				7				6	**7.1**	Baíy phaåy Maïi	
125	**162213215**	TRẦN ĐÌNH	**CHỈNH**	K16XDD3	7				8				8	**7.8**	Baíy phaåy Taïm	
126	**162213220**	NGUYỄN ĐỨC	**DOANH**	K16XDD3	10				8				8	**8.4**	Taïm phaåy Baùo	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1 HỌC KỲ 1
MÃ HỌC PHẦN : PHY - 101 TÍN CHỈ 1
LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20				25				55	100		
127	**162213222**	NGUYỄN HỮU THANH	**DŨNG**	K16XDD3	10				5				4	**5.5**	Naêm pháy Naêm	
128	**162213226**	NGUYỄN QUANG	**GIỚI**	K16XDD3	10				6				6	**6.8**	Saäu pháy Taùm	
129	**162213231**	HOÀNG TRUNG	**HIỂN**	K16XDD3	10				6				6	**6.8**	Saäu pháy Taùm	
130	**162213232**	LƯU CÔNG	**HIẾU**	K16XDD3	10				7				6	**7.1**	Baûy pháy Maãu	
131	**162213240**	NGUYỄN NGỌC	**HOÀNG**	K16XDD3	10				4				2	**0.0**	Khäng	
132	**162213242**	BẠC CẨM THÁI	**HOÀNG**	K16XDD3	10				5				4	**5.5**	Naêm pháy Naêm	
133	**162213248**	PHAN THANH	**HÙNG**	K16XDD3	0				0				V	**0.0**	Khäng	
134	**162213249**	PHẠM ĐẮC	**HƯNG**	K16XDD3	10				7				6	**7.1**	Baûy pháy Maãu	
135	**162213251**	TỪ SỸ	**HUY**	K16XDD3	10				7				7	**7.6**	Baûy pháy Saäu	
136	**162213254**	TRẦN VƯƠNG	**KHIẾT**	K16XDD3	10				7				6	**7.1**	Baûy pháy Maãu	
137	**162213257**	NGUYỄN ĐÌNH	**LĨNH**	K16XDD3	10				8				8	**8.4**	Taùm pháy Bäún	
138	**162213260**	NGUYỄN THANH	**LONG**	K16XDD3	10				4				4	**5.2**	Naêm pháy Hai	
139	**162213261**	ĐẶNG MAI	**LONG**	K16XDD3	10				7				7	**7.6**	Baûy pháy Saäu	
140	**162213265**	NGUYỄN VĂN	**LUÂN**	K16XDD3	10				4				4	**5.2**	Naêm pháy Hai	
141	**162213268**	TRẦN HẢI	**NAM**	K16XDD3	10				1				4	**4.5**	Bäún pháy Naêm	
142	**162213272**	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	**NGỌC**	K16XDD3	10				5				4	**5.5**	Naêm pháy Naêm	
143	**162213275**	LÊ BÁ	**NGUYÊN**	K16XDD3	10				1				7	**6.1**	Saäu pháy Maãu	
144	**162213276**	HỒ TẤN	**NHIÊN**	K16XDD3	10				1				5	**5.0**	Naêm	
145	**162213280**	BÙI VĂN	**PHÚ**	K16XDD3	10				6				6	**6.8**	Saäu pháy Taùm	
146	**162213282**	TRẦN HỮU	**PHƯƠNG**	K16XDD3	2				0				6	**3.7**	Ba pháy Baûy	
147	**162213285**	ĐẶNG PHƯƠNG	**QUANG**	K16XDD3	10				5				5	**6.0**	Saäu	
148	**162213289**	NGUYỄN BÁ MINH	**QUỐC**	K16XDD3	10				9				7	**8.1**	Taùm pháy Maãu	
149	**162213294**	PHAN XUÂN	**SINH**	K16XDD3	10				2				4	**4.7**	Bäún pháy Baûy	
150	**162213295**	PHAN XUÂN	**SƠN**	K16XDD3	10				2				4	**4.7**	Bäún pháy Baûy	
151	**162213296**	ĐINH TRỌNG	**TÂM**	K16XDD3	10				8				8	**8.4**	Taùm pháy Bäún	
152	**162213299**	NGUYỄN VĂN	**THẠCH**	K16XDD3	10				4				4	**5.2**	Naêm pháy Hai	
153	**162213303**	LÊ CHÍ	**THÀNH**	K16XDD3	10				5				4	**5.5**	Naêm pháy Naêm	
154	**162213309**	NGUYỄN HOÀNH	**THÔNG**	K16XDD3	10				8				8	**8.4**	Taùm pháy Bäún	
155	**162213311**	TRẦN QUỐC	**THƯƠNG**	K16XDD3	7				6				4	**5.1**	Naêm pháy Maãu	
156	**162213316**	TRẦN DIỄN	**THUYẾT**	K16XDD3	10				6				7	**7.4**	Baûy pháy Bäún	
157	**162213318**	NGUYỄN DUY	**TOÀN**	K16XDD3	10				7				7	**7.6**	Baûy pháy Saäu	
158	**162213326**	TƯỞNG XUÂN	**TRÚC**	K16XDD3	10				3				7	**6.6**	Saäu pháy Saäu	
159	**162213329**	ĐÀO HỮU	**TRƯỜNG**	K16XDD3	10				3				4	**5.0**	Naêm	
160	**162213332**	NGUYỄN NGỌC	**TÚ**	K16XDD3	10				6				6	**6.8**	Saäu pháy Taùm	
161	**162213335**	PHẠM MAI QUANG	**TUẤN**	K16XDD3	10				6				4	**5.7**	Naêm pháy Baûy	
162	**162213336**	NGUYỄN ANH	**TUẤN**	K16XDD3	10				7				7	**7.6**	Baûy pháy Saäu	
163	**162213338**	TRẦN ANH	**TUẤN**	K16XDD3	10				2				4	**4.7**	Bäún pháy Baûy	
164	**162213344**	MAI ĐỨC	**TUẤN**	K16XDD3	10				7				6	**7.1**	Baûy pháy Maãu	
165	**162213351**	TRẦN TUẤN	**VŨ**	K16XDD3	10				4				4	**5.2**	Naêm pháy Hai	
166	**162213353**	NGUYỄN QUANG	**VŨ**	K16XDD3	10				3				4	**5.0**	Naêm	
167	**162213355**	ĐỖ MINH	**VƯƠNG**	K16XDD3	10				5				4	**5.5**	Naêm pháy Naêm	
168	**162216632**	HOÀNG NGỌC	**SƠN**	K16XDD3	0				0				V	**0.0**	Khäng	
169	**162216808**	NGUYỄN LÂM	**TÙNG**	K16XDD3	10				8				8	**8.4**	Taùm pháy Bäún	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1 **HỌC KỲ** 1
MÃ HỌC PHẦN : PHY - 101 **TÍN CHỈ** 1
LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					20				25				55	100		
170	**162217085**	NGUYỄN DUY	**THÁI**	K16XDD3	0				0				V	**0.0**	*Khäng*	
171	**162217572**	NGUYỄN HOÀNG THIÊ	**NHÂN**	K16XDD3	10				6.5				8	**8.0**	*Tam*	
172	**162223374**	HUỲNH NGỌC	**HẠNH**	K16XDD3	10				4				2	**0.0**	*Khäng*	
173	**162333769**	PHAN QUANG	**PHÁT**	K16XDD3	10				1				2	**0.0**	*Khäng*	
174	**162333778**	NGUYỄN VĂN	**QUANG**	K16XDD3	10				1				4	**4.5**	*Bäú pháø Nàm*	
1	**122210282**	TRẦN HỮU	**NINH**	K12XDD1	10				5				5	**6.0**	*Saü*	
2	**112220377**	DƯƠNG MẠNH	**CƯỜNG**	K14XDC	10				7				5	**6.5**	*Saü pháø Nàm*	
3	**151214586**	NGUYỄN HOÀNG	**THĂNG**	K15XCD1	10				7				4	**6.0**	*Saü*	
4	**151214623**	LƯƠNG	**NINH**	K15XCD2	7				5				5	**5.4**	*Nàm pháø Bäú*	
5	**132210176**	PHAN QUANG	**DŨNG**	T13XDD3	10				7				5	**6.5**	*Saü pháø Nàm*	
	152220373	ĐÀO THIÊN	**KHÁNH**	T16XDC	**ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG CHỨNG TỪ HỌC GHÉP TRÊN PHÒNG ĐÀO TẠO GẤP**											
	142211194	PHẠM ANH	**CƯỜNG**	K14XDD2												
	142211317	NGUYỄN BÁ TUẤN	**VŨ**	K14XDD2												

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	143	80%	
2	Số sinh viên nợ	36	20%	
TỔNG CỘNG :		**179**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 12 năm 2010

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	LÃNH ĐẠO KHOA	PHÒNG ĐÀO TẠO
	(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Kim Đức	**Trương Văn Tâm**	**ThS. Nguyễn Quốc Lâm**	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**